

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 17-01-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như H

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Hữu Q;
2. Ông Nguyễn Như T.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy L - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HS ngày 16/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/HSST-QĐ ngày 16/8/2021; thông báo dời ngày xét xử các ngày 14/9/2021, 12/10/2021, 09/11/2021, 15/11/2021, 06/12/2021 và ngày 17/12/2021 đối với bị cáo:

Lê Kim G, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường: 34/12E4 Đường S, Khu phố X, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; họ tên cha: Lê Văn T, sinh năm 1967; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1973; anh chị em: 01 người, sinh năm 1999; vợ: không; con: 01 con, sinh năm 2017; tiền án: Không;

Tiền sự:

- Quyết định số 51/QĐ – UBND ngày 23/01/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bè áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội T để quản lý, cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Quyết định số 130/2018/QĐ-TA ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng.

Nhân thân:

Bản án số 229/HSST ngày 26/12/2012, bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1973; địa chỉ: 34/12E4 Đường S, Khu phố X, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 10/01/2021, tại tuyến đường N, phường T, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận 7 bắt quả tang Lê Kim G đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong quần lót của G đang mặc 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, G khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 10/01/2021, G điều khiển xe máy Vision biển số 59C2 – 55182 từ Quận M tới hẻm 148 đường D, Quận B mua ma túy của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng, mục đích sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong ma túy, thu giữ của Lê Kim G.

Kết luận giám định số 512/KLGD-MT ngày 18/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 04 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Kim G và hình dấu Công an 2phường Tân Hưng, quận 7 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 13,1832g (mười ba phẩy một tám ba hai gam), loại Methamphetamine.

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng;
- 01 xe gắn máy hiệu Vision, biển số: 59C2 – 55182, là phương tiện G sử dụng đi mua ma túy. Xe do bà Nguyễn Thị Cẩm L (mẹ G) đứng tên chủ sở hữu. Bà L cho G mượn xe để làm phương tiện đi lại. Việc G dùng xe máy trên đi mua ma túy để sử dụng bà L hoàn toàn không biết.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSQ7 ngày 18/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù.

Bị cáo phạm tội tàng trữ nên đề nghị miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ma túy, là vật cấm lưu hành theo quy định, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng;

- 01 xe gắn máy hiệu Vision, biển số 59C2 – 55182, là phương tiện G sử dụng đi mua ma túy, xe do bà Nguyễn Thị Cẩm L (mẹ G) đứng tên chủ sở hữu. Bà L cho G mượn xe để làm phương tiện đi lại, bị cáo dùng xe máy trên đi mua ma túy để sử dụng bà L hoàn toàn không biết, nên đề nghị trả lại cho bà L.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Kết luận giám định số 512/KLGD-MT ngày 18/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 10/01/2021 bị cáo thực hiện tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 13,1832g (một ba phẩy một tám ba hai gam), loại Methamphetamine để sử dụng. Do đó, đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng để có ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt và áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội, đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo phạm tội tàng trữ nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ma túy, là vật cấm lưu hành theo quy định, nên tịch thu tiêu hủy

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, đây là phương tiện bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 xe gắn máy hiệu Vision, biển số 59C2 – 55182, là phương tiện G sử dụng đi mua ma túy, xe do bà Nguyễn Thị Cẩm L (mẹ G) đứng tên chủ sở hữu. Bà L cho G mượn xe để làm phương tiện đi lại, bị cáo dùng xe máy trên đi mua ma túy để sử dụng bà L hoàn toàn không biết, nên trả lại cho bà L.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Kim G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lê Kim G 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2021

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ma túy.

2.2. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm L 01 biển số: 59C2 – 55182; loại xe: Hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>; số loại: Vision; nhãn hiệu: Honda; màu sơn: Đen; dung tích xilanh: 108,2; số máy: JF58E0804143; số khung: RLHJF5805EY804095, số chỗ ngồi: 2; ngày đăng ký mới, ngày đăng ký lần đầu: 06/11/2015; chủ xe: Nguyễn Thị Cẩm L.

2.3. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 7Plus, màu hồng.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 76 ngày 20/4/2021)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:**

**Nguyễn Thị Như Hoa**